

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2015/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện Điều 4, khoản 1 Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 19 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện (sau đây viết tắt là Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng: thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện

Việc lập quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện (sau đây viết tắt là quy hoạch tổng thể) quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg, thực hiện như sau:

1. Nội dung quy hoạch tổng thể, bao gồm:

a) Điều tra, phân tích, đánh giá thiệt hại vùng lòng hồ và mặt bằng xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện;

b) Xác định giá trị bồi thường thiệt hại về đất ở, đất sản xuất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi vùng ngập lòng hồ, vùng giải phóng mặt bằng công trình và nơi xây dựng khu, điểm tái định cư;

c) Dự báo quy mô dân số, cơ cấu dân số vùng tái định cư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch ngành và chiến lược phân bố dân cư quốc gia và phong tục tập quán của từng dân tộc;

d) Phương án quy hoạch di dân, tái định cư:

- Luận chứng quan điểm, mục tiêu di dân, tái định cư phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành trên địa bàn;

- Tổng số hộ, khẩu di dân, tái định cư; các khu, điểm tái định cư;

- Các hình thức di dân, tái định cư: tập trung, xen ghép, tự di chuyển;

- Tiến độ di dân, tái định cư theo từng năm;

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng, khu, điểm tái định cư, đặc biệt chú trọng điều tra, đánh giá toàn diện về quỹ đất, nguồn nước, chất lượng nước đảm bảo cho người dân tái định cư có đủ đất ở, đất sản xuất theo đúng quy định và các điều kiện phát triển bền vững; khả năng bố trí số hộ, khẩu ở từng khu, điểm tái định cư; phương án quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu, điểm tái định cư như: giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, điện sinh hoạt và các công trình phúc lợi công cộng khác; phương án phát triển sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

đ) Khái toán tổng mức đầu tư thực hiện quy hoạch: kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và kinh phí xây dựng khu, điểm tái định cư; các nguồn vốn thực hiện quy hoạch và phân kỳ vốn đầu tư;

e) Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện các mục tiêu quy hoạch.

2. Trình tự lập quy hoạch tổng thể thực hiện theo các bước sau:

a) Thu thập tài liệu đã có, kết hợp với điều tra, khảo sát thực địa để xây dựng đề cương và dự toán kinh phí xây dựng quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức nghiên cứu, xây dựng và lựa chọn phương án quy hoạch theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

- c) Trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch;
- d) Thông báo quy hoạch đến các cơ quan có liên quan và người dân.

3. Sản phẩm của quy hoạch tổng thể, bao gồm:

a) Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể (nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Các bản đồ minh họa vị trí, hiện trạng, quy hoạch tỷ lệ từ 1/25.000 đến 1/250.000 tùy theo quy mô vùng tái định cư và bản đồ quy hoạch khu, điểm tái định cư tỷ lệ 1/10.000;

c) Các phụ lục số liệu kèm theo báo cáo (nếu có).

4. Thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể

a) Hồ sơ thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể, gồm:

- Tờ trình của chủ đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể;

- Các văn bản tham gia ý kiến của các cấp chính quyền (xã, huyện, tỉnh) nơi tái định cư, vùng ngập lòng hồ, mặt bằng công trình và một số văn bản pháp lý khác có liên quan;

- Tài liệu quy hoạch theo quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Số lượng tối thiểu bộ hồ sơ thẩm định quy hoạch tổng thể: 20 bộ;

c) Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể áp dụng theo thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội;

d) Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể: 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thẩm định quy hoạch tổng thể có thông báo bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

Điều 4. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư

Việc lập quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư (sau đây viết tắt là quy hoạch chi tiết) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg, thực hiện như sau:

1. Lập quy hoạch chi tiết theo các nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự lập quy hoạch chi tiết thực hiện theo các bước sau:

a) Thu thập tài liệu đã có kết hợp khảo sát thực địa để xây dựng đề cương và dự toán kinh phí xây dựng quy hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

- b) Tổ chức lập quy hoạch chi tiết theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;
- c) Lấy ý kiến tham gia của người dân và các cấp chính quyền nơi đi và nơi tái định cư về phương án quy hoạch;
- d) Trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết;
- đ) Thông báo quy hoạch chi tiết đến các cơ quan có liên quan và người dân.

3. Sản phẩm của quy hoạch chi tiết, bao gồm:

a) Báo cáo tổng hợp quy hoạch chi tiết (nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Các loại bản đồ: Bản đồ hiện trạng kinh tế - xã hội khu, điểm tái định cư, tỷ lệ: 1/25.000; Bản đồ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội khu, điểm tái định cư, tỷ lệ: 1/10.000 hoặc tỷ lệ: 1/25.000; Bản đồ quy hoạch chi tiết điểm tái định cư, tỷ lệ: 1/500; Bản đồ quy hoạch chi tiết sử dụng đất nông nghiệp điểm tái định cư, tỷ lệ: 1/2.000;

c) Các phụ lục số liệu kèm theo (nếu có).

4. Số lượng tối thiểu bộ hồ sơ thẩm định quy hoạch tổng thể: 20 bộ.

5. Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết

a) Hồ sơ thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, gồm:

- Tờ trình của chủ đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết;

- Các văn bản tham gia ý kiến của các cấp chính quyền (xã, huyện, tỉnh) nơi tái định cư, vùng ngập lòng hồ, mặt bằng công trình và một số văn bản pháp lý khác có liên quan;

- Tài liệu quy hoạch theo quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Cơ quan thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt tùy theo quy mô của khu, điểm tái định cư;

c) Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết: 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thẩm định quy hoạch chi tiết có thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư.

Điều 5. Hỗ trợ làm đường tạm để di chuyển người và tài sản

Đối với những nơi thuộc vùng ngập lòng hồ không thể di chuyển bằng thủ công hoặc bằng các phương tiện vận chuyển khác, được hỗ trợ làm đường tạm để di chuyển người và tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg, thực hiện như sau:

1. Đường tạm (đường công vụ): về quy mô thiết kế, các chỉ tiêu kỹ thuật của đường vận dụng theo đường giao thông cấp VI trong TCVN 4054-2005 (có chêm trước độ dốc dọc, bán kính cong).

2. Các công trình trên tuyến, như: ngầm, tràn kết cấu rọ thép đá học; cống thoát nước; cầu tạm với với tải trọng xe theo quy định đường giao thông cấp VI trong TCVN 4054 - 2005.

Điều 6. Lập đề cương, dự toán kinh phí xây dựng Dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện (sau đây viết tắt là Dự án)

1. Cơ quan lập Dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ đầu tư dự án) giao nhiệm vụ cho các Sở, ban ngành hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập đề cương, dự toán kinh phí xây dựng Dự án.

2. Đề cương xây dựng Dự án theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Lập dự toán kinh phí xây dựng Dự án theo quy định tại các văn bản hướng dẫn về kinh phí cho các cuộc điều tra thuộc nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành về quản lý tài chính có liên quan.

Điều 7. Trình thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí xây dựng Dự án

1. Cơ quan lập Dự án có trách nhiệm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí xây dựng Dự án.

2. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt, bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan lập Dự án;

b) Đề cương, dự toán kinh phí xây dựng Dự án (đã hoàn thiện sau khi lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan của tỉnh).

3. Số lượng tối thiểu bộ hồ sơ thẩm định: 15 bộ.

4. Thời gian thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí xây dựng Dự án: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thẩm định đề cương, dự toán có thông báo bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

Điều 8. Nội dung Dự án

1. Lập dự án theo các nội dung trong đề cương xây dựng dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguyên tắc xác định nội dung hỗ trợ đầu tư